TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐDS-ST Ngày 07 tháng 5 năm 2018 *"V/v tuyên bố cụ Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Quang Hùng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc yêu cầu tuyên bố cụ Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự, theo Quyết định mở phiên họp số: 13/2018/QĐPH-ST ngày 20 tháng 4 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1939; nơi cư trú: Đường A, phường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Phường H, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1940; nơi cư trú: Phường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1945; nơi cư trú: Đường A, phường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị K2, sinh năm 1947; nơi cư trú: Đường A, phường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Đường A, phường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Trong đơn yêu cầu đề ngày 23 tháng 3 năm 2018 và quá trình tiến hành tố tụng ông Nguyễn Văn K trình bày: Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Văn Đ và cụ Nguyễn Thị B sinh được 09 người con gồm bà Nguyễn Thị V (đã chết năm 2014), ông, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn K1, bà Nguyễn Thị K2, ông Nguyễn Xuân K3 (đã chết năm 1977), bà Nguyễn Thị M (chết năm 2015), bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị C. Bố ông là cụ Đ chết năm 1990. Mẹ ông là cụ Nguyễn Thị B từ trước đến khoảng năm 2015 đều khỏe mạnh, không ốm đau, bệnh tật gì, không phải điều trị tại Bệnh viện lần nào, sức khỏe chỉ yếu dần theo thời gian. Từ năm 2015 đến nay cụ B do tuổi cao nên mất hẳn khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị lẫn không nhận ra các con, không biết mình là ai.

Hiện nay ông đang yêu cầu phản tố đối với yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại. Do vậy, ông làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố mẹ ông là cụ Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự và cử ông là người giám hộ cho cụ B.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhận định:

[1] Về yêu cầu dân sự cần giải quyết: Vợ chồng cụ Nguyễn Văn Đ và cụ Nguyễn Thị B có 09 người con gồm: bà Nguyễn Thị V (đã chết năm 2014), ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn K1, bà Nguyễn Thị K2, ông Nguyễn Xuân K3 (đã chết năm 1977), bà Nguyễn Thị M (chết năm 2015), bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị C. Hiện nay Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đang thụ lý giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về chia di sản thừa kế của cụ Đ để lại. Do cụ B tuổi cao, bị lẫn, không nhận ra các con, không biết mình là ai, không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi.

Ông K là con của cụ B làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ B mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị cử ông là người giám hộ cho cụ B. Theo khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "1.Người có quyền, lợi ích liên quan, cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự". Như vậy, đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét việc ông Nguyễn Văn K yêu cầu tuyên bố cụ Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự thấy rằng:

Cụ Nguyễn Thị B, sinh khoảng năm 1914, 1915, đến năm 2018 cụ khoảng 103, 104 tuổi, tuổi cao, tiền sử phát triển thể chất bình thường, không đi học, không biết chữ. Khoảng năm 1990, 1991 chồng mất, cụ ở cùng con trai thứ hai.

Khoảng 05 năm nay cụ có biểu hiện hay quên, bệnh diễn biến tăng dần, khoảng 01 năm nay quên toàn bộ, không nhận ra con, cháu, không nhớ con, cháu trong nhà, không nhớ sự việc đã xảy ra. Hiện tại mọi sinh hoạt cá nhân, ăn uống đều phải có con, cháu phục vụ. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 01/2018/PYTT ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: "Nguyễn Thị B bị bệnh tâm thần: Mất trí trong bệnh Alzheimer (Chuẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi-F00), hiện tại Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự".

Với những biểu hiện bệnh của cụ Nguyễn Thị B và trên cơ sở kết luận giám định sức khỏe tâm thần có đủ cơ sở để xác định cụ Nguyễn Thị B là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Văn K là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu cử người giám hộ cho ông Nguyễn Văn K thấy rằng: Ông K là con trai thứ hai của cụ Nguyễn Thị B, con gái đầu của cụ đã chết năm 2014, hiện cụ B đang ở với ông K. Tuy nhiên, các đương sự đang có tranh chấp về việc cử người giám hộ, theo đó ông K yêu cầu được giám hộ cho cụ B, các đương sự còn lại cho rằng hiện nay ông K đang là bị đơn trong vụ án tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Đ do bà T khởi kiện và ông đang có yêu cầu phản tố. Như vậy cụ B, ông K, bà T và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất đều là đương sự trong vụ án, những người này cho rằng việc để ông K hay bà T giám hộ cho cụ B sẽ không khách quan, gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì Tòa án sẽ chỉ định người giám hộ. Khi xem xét hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2017/DSST ngày 22/5/2017 và tại phiên họp đã xác định bà Nguyễn Thị T1 từ chối hưởng di sản của cụ Đ, không có yêu cầu gì đối với tài sản của cụ Đ và cụ B, do đó cần chỉ định bà T1 giám hộ cho cụ B là phù hợp, đảm bảo việc giải quyết tranh chấp chia di sản thừa kế được khách quan.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên họp sơ thẩm về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị chấp nhận đơn của ông Nguyễn Văn K yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự; Đề nghị chỉ định bà Nguyễn Thị T1 là người giám hộ cho cụ B và đề nghị giải quyết về lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Do ông Nguyễn Văn K là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên ông K được miễn lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 22; 47; 48; 49; 54; 57; 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 376 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 12 Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Văn K với cụ Nguyễn Thị B.

1.1. Tuyên bố: Cụ Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Chỉ định bà Nguyễn Thị T1 là người giám hộ của cụ Nguyễn Thị B.

Bà Nguyễn Thị T1 được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ dân sự cho cụ Nguyễn Thị B theo quy định của Bộ luật dân sự.

[2] Lệ phí: Ông Nguyễn Văn K không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Người có đơn yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo Quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS; Văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Quang Hùng